

Số: 86/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020;

Căn cứ Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2020.

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm cụ thể hóa những nội dung liên quan vào kế hoạch công tác năm 2020 của đơn vị và tổ chức thực hiện

nghiêm, hiệu quả Quyết định này; hàng quý, 6 tháng và 01 năm đánh giá việc thực hiện, gửi báo cáo trước ngày 15 tháng cuối quý về Văn phòng Bộ để theo dõi, tổng hợp gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự chỉ đạo Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cụ thể hóa những nội dung liên quan vào kế hoạch công tác năm 2020 của đơn vị và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao cho các cơ quan Thi hành án dân sự.

3. Thủ trưởng Tổ chức Pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham mưu với Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cụ thể hóa các nội dung liên quan vào kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị trong năm 2020 và tổ chức thực hiện Quyết định này.

4. Chánh Văn phòng Bộ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này, cụ thể hóa các nội dung liên quan vào chương trình các hội nghị giao ban công tác, đề xuất với Bộ trưởng các biện pháp cần thiết để bảo đảm Quyết định được thực hiện đầy đủ, hiệu quả, đồng bộ và đúng tiến độ. /*lt*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Ủy ban thường vụ Quốc hội (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- P.TTgTTCP Trương Hòa Bình (để báo cáo);
- Ban Nội chính Trung ương (để báo cáo, phối hợp);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để phối hợp);
- Văn phòng Quốc hội (để phối hợp);
- Văn phòng Chủ tịch nước (để phối hợp);
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội (để phối hợp);
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (để phối hợp);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để phối hợp);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để thực hiện);
- Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (để tham mưu thực hiện);
- Sở Tư pháp các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương (để tham mưu thực hiện);
- Thường vụ Đảng ủy, Các đoàn thể cơ quan Bộ (để phối hợp);
- Lưu: VT, VP (TH&KSTTHC).

BỘ TRƯỞNG

Lê Thành Long

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA NGÀNH TƯ PHÁP

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 17/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 (Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2020); Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 (Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2020) với phương châm “*Kỷ cương, liêm chính, hành động, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả*”, Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện 02 Nghị quyết nêu trên với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**1. Mục tiêu**

Tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ của ngành Tư pháp đã được xác định trong Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2020 và Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2020.

2. Yêu cầu

- Bám sát các nhiệm vụ của ngành Tư pháp đã được giao trong Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2020 và Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2020, gắn với các ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2020 và các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2020 đã được xác định tại Báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2020.



- Xác định rõ các nhiệm vụ được giao, lộ trình thực hiện, kết quả đầu ra và cơ quan, đơn vị chủ trì, cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tiếp tục thực hiện tốt vai trò của Bộ Tư pháp trong việc tham mưu giúp Chính phủ hoàn thiện hệ thống pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật. Tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong giai đoạn mới (trên cơ sở tổng kết thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị). Tích cực tham mưu, giúp Chính phủ thực hiện tốt Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020. Tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; nghiên cứu, sửa đổi Luật Lý lịch tư pháp và nghiên cứu, xây dựng Luật tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự. Phối hợp chỉnh lý, hoàn thiện và triển khai thi hành hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp sau khi được Quốc hội thông qua.

2. Tập trung nâng cao chất lượng thẩm định các đề nghị xây dựng, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, danh mục hàng hóa, sản phẩm kiểm tra chuyên ngành ngay từ khâu soạn thảo. Theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành để bảo đảm có hiệu lực cùng thời điểm với luật.

Chú trọng công tác kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền, nhất là những văn bản có tác động trực tiếp, rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh xử lý văn bản trái pháp luật đã được phát hiện, kết luận. Tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổ công tác và tổ chức thực hiện việc rà soát những quy định pháp luật chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển; lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định

3. Tiếp tục hoàn thiện thể chế pháp luật liên quan đến thi hành án dân sự, thi hành án hành chính. Phần đầu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi hành án được giao. Tập trung giải quyết các vụ việc trọng điểm, các vụ việc phức tạp, kéo dài, các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng để áp dụng các biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản, nhất là trong các vụ án kinh tế, tham những để bảo đảm thi hành án. Thực hiện hiệu quả: *Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác*



của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính.

4. Tiếp tục thực hiện các giải pháp về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tham mưu cho Chính phủ và trực tiếp thực hiện (khi được ủy quyền) giải pháp cải thiện, nâng xếp hạng chỉ số Giải quyết tranh chấp hợp đồng (A9) lên 5 - 7 bậc; nâng xếp hạng chỉ số Giải quyết phá sản doanh nghiệp (A10) lên 7 - 10 bậc. Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định hướng dẫn các quy định của Bộ Luật dân sự năm 2015 về giao dịch bảo đảm, trong đó hoàn thiện các quy định về đăng ký giao dịch bảo đảm, thứ tự ưu tiên thanh toán... theo hướng đơn giản hóa quy định về hồ sơ và thực hiện triển khai đăng ký, sửa đổi, bổ sung, xóa đăng ký biện pháp bảo đảm theo phương thức trực tuyến. Phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc thực hiện giao dịch điện tử về đất đai, trong đó có đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. Phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao nghiên cứu, đề xuất, báo cáo Chính phủ, Quốc hội hoàn thiện pháp luật về phá sản. Hướng dẫn thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số Giải quyết tranh chấp hợp đồng (A9) và chỉ số Giải quyết phá sản doanh nghiệp (A10).

Thực hiện các giải pháp để tiếp tục cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật.

Rà soát, cung cấp thông tin, số liệu thống kê để cập nhật dữ liệu đối với chỉ số thành phần Cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật nằm trong bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo theo yêu cầu của cơ quan có liên quan.

Kết nối với các tổ chức quốc tế có liên quan để trao đổi, cung cấp thông tin cần thiết bảo đảm đánh giá, xếp hạng khách quan; thực hiện thông tin đối ngoại để giới thiệu về kết quả đánh giá, xếp hạng hàng năm đối với các chỉ số nêu trên.

5. Triển khai thực hiện tốt chỉ đạo của Ban Bí thư đối với kết quả tổng kết Chỉ thị số 32-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật Hòa giải ở cơ sở, Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 8/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021, Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019-2021” gắn với xây dựng Tủ sách pháp luật điện tử Quốc gia và Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên giai đoạn 2018-2022”.



Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng các ấn phẩm báo chí, xuất bản của Bộ, ngành Tư pháp góp phần nâng cao ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân, qua đó khẳng định vai trò, trách nhiệm của công tác tư pháp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tiếp tục thực hiện tốt Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018 - 2022”. Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật, tập trung vào lĩnh vực trọng tâm liên ngành về việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường nước, đất và không khí, quản lý chất thải. Khẩn trương xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, phấn đấu đưa vào khai thác kể từ năm 2021.

6. Đẩy mạnh hiện đại hóa hành chính trong các lĩnh vực hành chính tư pháp để phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân, trong đó tập trung vào những lĩnh vực như hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm. Xây dựng kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Luật Nuôi con nuôi; tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Luật Lý lịch tư pháp. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch; triển khai đồng bộ, hiệu quả Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

Tiếp tục tăng số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết ở cấp độ 4; cho phép người dân, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt bằng nhiều phương tiện khác nhau; tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia theo lộ trình; đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

7. Tăng cường quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; chú trọng xây dựng các Phòng công chứng, Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thành các đơn vị sự nghiệp tự chủ làm đầu tàu về chuyên môn, nghiệp vụ. Tổ chức tổng kết 5 năm thi hành Luật công chứng 2014. Phối hợp với Liên đoàn Luật sư Việt Nam tổ chức thành công Đại hội đại biểu Luật sư toàn quốc lần thứ III.

Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn; Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 - 2025. Chú trọng công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý; tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý, nhất là các vụ việc tham gia tố tụng.

8. Tham mưu giúp Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình hội nhập quốc tế; chú trọng phòng ngừa các



tranh chấp quốc tế; nâng cao năng lực cán bộ pháp chế, tư pháp trong tham gia giải quyết các vướng mắc, khiếu nại, khiếu kiện có yếu tố nước ngoài liên quan tới cơ quan nhà nước Việt Nam. Hoàn thiện hồ sơ gia nhập Công ước La Hay năm 1970 về thu thập chứng cứ ở nước ngoài trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại và chuẩn bị điều kiện sẵn sàng cho việc thực thi Công ước sau khi gia nhập. Triển khai thực hiện tốt chỉ đạo của Ban Bí thư đối với kết quả tổng kết Chỉ thị số 39-CT/TW về hợp tác với nước ngoài về pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Thúc đẩy quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế trên cả ba bình diện song phương, khu vực và toàn cầu, phù hợp với định hướng tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế về pháp luật của Bộ Tư pháp giai đoạn 2017-2021. Nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình, dự án, phi dự án hợp tác pháp luật.

9. Thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng. Quản lý chặt chẽ công tác ngân sách, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, bảo đảm kinh phí sử dụng minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm, đáp ứng cơ bản việc triển khai nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành.

Tiếp tục chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, nhất là việc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử. Hoàn thành việc xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Tư pháp Phiên bản 2.0. Xây dựng, nâng cấp, triển khai và duy trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng; ưu tiên tập trung nguồn lực triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, Ngành. Tiếp tục thực hiện dịch vụ công mức độ 4 trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm và nghiên cứu mở rộng ra các lĩnh vực khác có nhu cầu cao của người dân, doanh nghiệp.

10. Nâng cao năng lực, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ các cơ quan tư pháp các cấp trong tham mưu giải quyết các vấn đề pháp chế và tư pháp. Triển khai thực hiện tốt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp đến năm 2021, định hướng đến năm 2030. Thực hiện hiệu quả việc luân chuyển cán bộ giữa các đơn vị thuộc Bộ; tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực hiện nhiệm vụ và đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Rà soát, đánh giá lại công tác đào tạo luật các cấp và đào tạo các chức danh tư pháp tại các cơ sở đào tạo của ngành Tư pháp. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất giải pháp để tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án tổng thể “Xây



dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm về đào tạo cán bộ pháp luật” và Đề án “Xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh Tư pháp”. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án “Phát triển các Trường Trung cấp Luật”; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sớm triển khai việc đào tạo cao đẳng luật. Tổ chức Hội thảo khoa học cấp Quốc gia về tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật.

11. Tiếp tục phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao nghiên cứu, đề xuất, báo cáo Chính phủ, Quốc hội hoàn thiện pháp luật về phá sản; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với quản tài viên trong phạm vi nhiệm vụ được phân công. Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc thực hiện giao dịch điện tử về đất đai, trong đó có đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. Phối hợp với Ngân hàng nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc thí điểm dùng tài khoản viễn thông để thanh toán cho các dịch vụ có giá trị nhỏ (Mobile-Money); thí điểm các mô hình dịch vụ thanh toán mới trong khi chưa có quy định của pháp luật. Phối hợp Bộ Nội vụ nghiên cứu lồng ghép các tiêu chí đánh giá, xếp hạng do Bộ Tư pháp chủ trì thực hiện vào nội dung khảo sát hàng năm của Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Trên cơ sở bám sát mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu nêu trên, ngành Tư pháp tập trung thực hiện các nhiệm vụ cụ thể thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2020 và Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2020 tại Phụ lục kèm theo./.

BỘ TRƯỞNG


Lê Thành Long



Phụ lục:
**NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NĂM 2020 VÀ
NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP NĂM 2020 CỦA CHÍNH PHỦ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 17/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

A. NHIỆM VỤ CỦA BỘ TƯ PHÁP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
I. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL và pháp điển hệ thống QPPL						
1.	Tổ chức thực hiện các chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước đối với kết quả tổng kết thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW	Thứ trưởng phụ trách	Sau khi có chỉ đạo	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
2.	Tổ chức thực hiện các chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước đối với kết quả sơ kết thực hiện Hiến pháp 2013	Thứ trưởng phụ trách	Sau khi có chỉ đạo	Vụ Pháp luật hình sự - hành chính	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
3.	Phối hợp chỉnh lý, hoàn thiện và triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL sau khi được Quốc hội thông qua	Thứ trưởng phụ trách	Theo Chương trình của QH, UBTVQH, Chính phủ	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
4.	Phối hợp chỉnh lý, hoàn thiện và triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp sau khi được Quốc hội thông qua	Thứ trưởng phụ trách	Theo Chương trình của QH,	Cục Bổ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
			UBTVQH, Chính phủ			
5.	Chỉnh lý, hoàn thiện Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính	Thứ trưởng phụ trách	Theo Chương trình của QH, UBTVQH, Chính phủ	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và TDTHPL	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Văn phòng Bộ và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
6.	Nghiên cứu xây dựng Luật tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Vụ Pháp luật quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
7.	Nghiên cứu đề xuất việc sửa đổi Luật Lý lịch tư pháp	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Trung tâm LLTP quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
8.	Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các luật có liên quan để bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh được quy định tại các luật chuyên ngành theo phương án được phê duyệt	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục III.4.a Nghị quyết số 02/NQ-CP
9.	Lập đề nghị Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020	Thứ trưởng phụ trách	Tháng 01	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
10.	Đề án “Đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành	Thứ trưởng phụ trách	Tháng 3	Tổng cục	Cục Kế hoạch - Tài chính và	Mục I.1, II.1.2 Nghị

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	án dân sự giai đoạn 2021-2025”			THADS	các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	quyết số 01/NQ-CP
11.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh được điều chỉnh, bổ sung vào năm 2020, các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021	Thứ trưởng phụ trách	Tháng 7	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
12.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 9	Thứ trưởng phụ trách	Tháng 7	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
13.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 ban hành quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Thứ trưởng phụ trách	Tháng 8	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
14.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Thứ trưởng phụ trách	Tháng 10	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
15.	Nghị định về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự	Thứ trưởng phụ trách	Tháng 10	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	Vụ Các vấn đề chung về XDPL, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế và	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
					các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	
16.	Nghị định của Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành	Thứ trưởng phụ trách	Tháng 11	Cục Kiểm tra văn bản QPPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
17.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành	Thứ trưởng phụ trách	Tháng 11	Cục Kiểm tra văn bản QPPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
18.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 10	Thứ trưởng phụ trách	Tháng 11	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
19.	Xây dựng và triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch định hướng mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công của ngành Tư pháp	Bộ trưởng	Tháng 12	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
20.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2026	Thứ trưởng phụ trách	Tháng 12	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
21.	Chú trọng công tác thẩm định VBQPPL; nhất là tính dự báo của chính sách, bảo đảm tính khả thi để pháp luật thực sự đi vào cuộc sống	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Các đơn vị được giao thẩm định	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
22.	Rà soát những quy định pháp luật chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển; lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định	Bộ trưởng	Theo Kế hoạch rà soát của Thủ trưởng Chính phủ	Cục Kiểm tra văn bản QPPL	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.1.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP và mục I.21 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
23.	Đôn đốc cơ quan ban hành xử lý dứt điểm các văn bản có quy định trái pháp luật do Bộ Tư pháp phát hiện, kiến nghị qua công tác kiểm tra văn bản QPPL trong các năm 2017, 2018, 2019. Báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xử lý đối với những trường hợp cần thiết.	Thứ trưởng phụ trách	Tháng 11	Cục Kiểm tra văn bản QPPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP và mục I.22 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
24.	Phối hợp chặt chẽ, đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả việc pháp điển QPPL theo đúng lộ trình, kế hoạch đã đề ra; thực hiện có hiệu quả việc tuyên truyền, phổ biến kết quả pháp điển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân để sử dụng. Đăng tải Bộ pháp điển điện tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Cục Kiểm tra văn bản QPPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP và mục I.20 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
II. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; theo dõi, tổ chức thi hành pháp luật và quản lý xử lý vi phạm hành chính						
25.	Tham mưu cho Ban cán sự Đảng Chính phủ trình Ban Bí thư ban hành và tổ chức triển khai văn bản thay thế Chỉ thị số 32-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp	Thứ trưởng phụ trách	Sau khi có chỉ đạo của Ban Bí thư	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	luật của cán bộ, nhân dân					
26.	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật Hòa giải ở cơ sở, Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 8/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021, Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019-2021” gắn với xây dựng Tủ sách pháp luật điện tử Quốc gia và Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên giai đoạn 2018-2022”	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
27.	Tiếp tục thực hiện Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018 - 2022”.	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và TDTHPL	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP và mục I.19 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
28.	Tổ chức thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật, tập trung vào lĩnh vực trọng tâm liên ngành về việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường nước, đất và không khí, quản lý chất thải	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và TDTHPL	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Cục Kiểm tra văn	Mục I.1, II.1.2, II.7.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP và mục I.18 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
					bản quy phạm pháp luật và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	
29.	Nghiên cứu, xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong xử lý vi phạm hành chính, hỗ trợ hoạt động tố tụng, truy cứu trách nhiệm hình sự, xác định tình tiết tăng nặng tái phạm trong xử lý vi phạm hành chính, phân đấu đưa vào vận hành từ năm 2021	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Cục Công nghệ thông tin	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và TDTHPL	Mục I.1, II.1.2, II.8.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP và mục V.115 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
30.	Xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng Luật về tổ chức thi hành pháp luật	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và TDTHPL	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
31.	Tổ chức phổ biến, quán triệt, tổ chức triển khai thi hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP; Nghị định kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	Thứ trưởng phụ trách	Sau khi được Chính phủ ban hành	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và TDTHPL	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
III. Công tác thi hành án dân sự						
32.	Tổ chức tổng kết thi hành Luật Thi hành án dân sự	Thứ trưởng phụ trách	Theo Kế hoạch tổng kết	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
33.	Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Thi hành án dân sự	Thứ trưởng phụ trách	Tháng 11	Tổng cục thi hành án dân sự	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục III.3.d Nghị quyết số 02/NQ-CP
34.	Chỉ đạo ra quyết định thi hành án đúng quy định của pháp luật 100% đối với các bản án, quyết định về dân sự đã có hiệu lực. Bảo đảm việc phân loại án dân sự có điều kiện thi hành và chưa có điều kiện thi hành, ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành chính xác, đúng pháp luật. Kịp thời đăng tải thông tin về các trường hợp chưa có điều kiện thi hành trên trang thông tin điện tử về thi hành án dân sự; theo dõi, xác minh định kỳ các vụ việc chưa có điều kiện thi hành theo đúng quy định của pháp luật.	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.8.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP
35.	Tăng cường các biện pháp, bảo đảm cường chế thi hành án theo đúng quy định của pháp luật. Phân đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi hành án, tập trung vào các vụ việc trọng điểm	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.8.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
36.	Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thi hành đối với 100% bản án hành chính có hiệu lực pháp luật.	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.8.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP
37.	Tăng cường tương trợ tư pháp, mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong việc thu hồi tài sản của Nhà nước bị thất thoát trong các vụ án về kinh tế, tham nhũng.	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.8.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP
38.	Triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính.	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.8.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP

IV. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

39.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2018/TT-BTP ngày 20/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp	Thứ trưởng phụ trách	Tháng 12/2020	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục III.3.c Nghị quyết số 02/NQ-CP
40.	Tổ chức thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định về việc quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; thủ tục đăng ký hộ tịch trực tuyến sau khi được Chính phủ ban hành	Thứ trưởng phụ trách	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2, II.8.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP
41.	Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024	Thứ trưởng phụ trách	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
42.	Triển khai đồng bộ, hiệu quả Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Cục Công nghệ thông tin	Mục II.8.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP và mục V.114 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
43.	Tổ chức thực hiện Nghị định (mới) thay thế Nghị định số 78 về quốc tịch sau khi được Chính phủ ban hành	Thứ trưởng phụ trách	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
44.	Xây dựng Đề án về việc đề xuất nghiên cứu gia nhập Công ước 1961 về hạn chế tình trạng không quốc tịch	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
45.	Nghiên cứu xây dựng Chiến lược giải quyết vấn đề quốc tịch của người không quốc tịch ở Việt Nam giai đoạn 2019-2024	Thứ trưởng phụ trách	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
46.	Xây dựng kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật nuôi con nuôi	Thứ trưởng phụ trách	Theo Kế hoạch tổng kết của Bộ	Cục Con nuôi	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
47.	Tăng cường tập huấn, hướng dẫn triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi.	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Cục Con nuôi	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
48.	Tiếp tục tăng cường công tác nuôi con nuôi trong nước	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Cục Con nuôi	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
49.	Nghiên cứu, xây dựng Đề án của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hỗ trợ công tác nuôi con nuôi trong nước.	Thứ trưởng phụ trách	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Cục Con nuôi	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
50.	Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Luật Lý lịch tư pháp	Thứ trưởng phụ trách	Theo Kế hoạch tổng kết của Bộ	Trung tâm LLTP quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
51.	Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc giải quyết khiếu yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng động sản (trừ tàu bay, tàu biển); phân đấu thu hút, tăng tỷ lệ tổ chức, cá nhân sử dụng phương thức đăng ký trực tuyến trên 75%, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân.	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
52.	Tiếp tục tổ chức thi hành Luật TNBTCNN năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước; tiếp tục tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ chuyên sâu cho đội ngũ công chức thực hiện công tác bồi thường nhà nước	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Cục Bồi thường Nhà nước	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
53.	Tăng cường phối hợp với Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, các bộ, ngành và địa phương trong thực hiện quản lý nhà nước về	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Cục Bồi thường Nhà nước	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	công tác bồi thường nhà nước, trong đó, chú trọng phối hợp giải quyết các vụ việc tồn đọng, kéo dài, các vụ việc đã thụ lý trong năm 2019					
V. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý						
54.	Tổ chức tổng kết 5 năm thi hành Luật công chứng 2014	Thứ trưởng phụ trách	Tháng 10	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
55.	Nghiên cứu hoàn thiện pháp luật về hòa giải thương mại theo hướng phát triển các phương thức hòa giải đa dạng tại Việt Nam và chính sách của Nhà nước nhằm khuyến khích sự phát triển của các phương thức hòa giải	Thứ trưởng phụ trách	Năm 2020	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục III.3.d Nghị quyết số 02/NQ-CP
56.	Nghiên cứu hoàn thiện Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; nghiên cứu các giải pháp nhằm tăng cường công khai, minh bạch danh sách quản tài viên và doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản; tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao năng lực, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ quản tài viên trong thực hiện nghề nghiệp	Thứ trưởng phụ trách	Năm 2020	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục III.3.d Nghị quyết số 02/NQ-CP
57.	Nghiên cứu giải pháp thực thi pháp luật nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ luật sư; tăng cường thanh tra, xử lý các trường hợp thỏa thuận phí, thù lao luật sư không đúng quy	Thứ trưởng phụ trách	Năm 2020	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục III.3.d Nghị quyết số 02/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	định; tăng cường phương thức nắm bắt, quản lý thông tin bằng điện tử với các vụ việc mà các luật sư đang đảm nhiệm					
58.	Phối hợp với Liên đoàn luật sư Việt Nam tổ chức thành công Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc lần thứ III	Thứ trưởng phụ trách	Theo Kế hoạch tổ chức Đại hội	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
59.	Đưa Công thông tin điện tử chuyên ngành về Đầu giá tài sản vào hoạt động chính thức	Thứ trưởng phụ trách	Quý III	Cục Hỗ trợ tư pháp	Cục Công nghệ thông tin	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
60.	Nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.8.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP
61.	Tiếp tục tổ chức thi hành Luật trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn; Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 - 2025	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Cục Trợ giúp pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2, II.6.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP
62.	Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban dân tộc nghiên cứu xây dựng chính sách TGPL cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021 - 2025.	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Cục Trợ giúp pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.6.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP
VI. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật						
63.	Đàm phán Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự giữa Việt Nam và Thái Lan.	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Vụ Pháp luật quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.9.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
64.	Chuẩn bị hồ sơ đàm phán Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự với Lào.	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Vụ Pháp luật quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.9.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP
65.	Hoàn thiện hồ sơ gia nhập Công ước La Hay năm 1970 về thu thập chứng cứ ở nước ngoài trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại và chuẩn bị điều kiện sẵn sàng cho việc thực thi Công ước sau khi gia nhập	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Vụ Pháp luật quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.9.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP
66.	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về pháp luật quốc tế và phòng ngừa, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế cho các bộ, ngành, địa phương. Xử lý tốt các vụ kiện quốc tế, bảo đảm tối đa lợi ích của Chính phủ Việt Nam	Thứ trưởng phụ trách	Theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Bộ	Vụ Pháp luật quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.9.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP
67.	Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế về pháp luật theo tinh thần tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư; tăng cường công tác tổng hợp, chia sẻ thông tin, kết quả hợp tác quốc tế về pháp luật.	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.9.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP
68.	Chủ động thúc đẩy và tiếp tục làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác với các đối tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp phù hợp với định hướng tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế về pháp luật của Bộ Tư pháp giai đoạn 2017-2021, trọng tâm là quan hệ với đối tác có quan hệ đặc biệt như Lào, Cam-pu-chia, Cu Ba, các đối tác quan trọng và có truyền thống hợp tác với Bộ Tư pháp (như Đức, Pháp, Nhật Bản, Nga, các	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.9.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	nước Đông Âu...); thực hiện tốt nhiệm vụ của Bộ trong năm Việt Nam đảm nhận cương vị Chủ tịch ASEAN và Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc; nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của Bộ Tư pháp trong các thiết chế đa phương về pháp luật và tư pháp					
69.	Nâng cao hiệu quả quản lý, thực hiện các chương trình, dự án, phi dự án hợp tác pháp luật, tập trung vào Dự án EU JULE, UNICEF và Chương trình hợp tác Đối thoại nhà nước pháp quyền với Bộ Tư pháp và bảo vệ người tiêu dùng CHLB Đức giai đoạn 2019-2022	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.9.3 Nghị quyết số 01/NQ-CP
70.	Kết nối với các tổ chức quốc tế có liên quan để trao đổi, cung cấp thông tin cần thiết bảo đảm đánh giá, xếp hạng khách quan; thực hiện thông tin đối ngoại để giới thiệu về kết quả đánh giá, xếp hạng hàng năm đối với chỉ số Giải quyết tranh chấp hợp đồng (A9), chỉ số Giải quyết phá sản doanh nghiệp (A10), chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (B1)	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục III.1.c Nghị quyết số 02/NQ-CP
VII. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học pháp lý						
71.	Xây dựng Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV	Bộ trưởng	Theo Nghị định sửa đổi Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2, II.8 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
			số 37/2014/N Đ-CP			
72.	Thực hiện việc luân chuyển cán bộ giữa các đơn vị thuộc Bộ.	Bộ trưởng	Cả năm	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2, II.8 Nghị quyết số 01/NQ- CP
73.	Tiếp tục tham mưu, thực hiện các chính sách về đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, phân đầu hoàn thành mục tiêu tinh giản biên chế 10% giai đoạn 2015-2021	Bộ trưởng	Cả năm	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2, II.8 Nghị quyết số 01/NQ- CP
74.	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực hiện nhiệm vụ và đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.	Bộ trưởng	Cả năm	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2, II.8 Nghị quyết số 01/NQ- CP
75.	Rà soát, đánh giá lại công tác đào tạo luật các cấp và đào tạo các chức danh tư pháp tại các cơ sở đào tạo của ngành Tư pháp.	Thứ trưởng phụ trách	Quý IV	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ sở đào tạo thuộc Bộ	Mục II.5 Nghị quyết số 01/NQ-CP
76.	Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất giải pháp để tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án tổng thể "Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm về đào tạo cán bộ về pháp luật".	Thứ trưởng phụ trách	Quý IV	Vụ Tổ chức cán bộ	Trường ĐH Luật Hà Nội và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.5 Nghị quyết số 01/NQ-CP
77.	Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất giải pháp để tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án "Xây dựng Học viện Tư pháp thành	Thứ trưởng phụ trách	Quý IV	Vụ Tổ chức cán bộ	Học viện Tư pháp và các đơn vị thuộc	Mục II.5 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	trung tâm lớn đào tạo các chức danh Tư pháp"				Bộ có liên quan	
78.	Nghiên cứu định hướng xây dựng Viện Khoa học pháp lý thành Viện Nghiên cứu chiến lược của Bộ và ngành Tư pháp về lĩnh vực tư pháp và pháp luật có uy tín ở tầm quốc gia và trong khu vực	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Viện Khoa học pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
79.	Tổ chức Hội thảo khoa học cấp Quốc gia về tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật	Thứ trưởng phụ trách	Tháng 5/2020	Viện Khoa học pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
VIII. Công tác khác						
80.	Phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao (khi được Chính phủ ủy quyền) nghiên cứu, đề xuất, báo cáo Chính phủ, Quốc hội hoàn thiện pháp luật về phá sản	Thứ trưởng phụ trách	Khi được Chính phủ ủy quyền	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục III.3.c Nghị quyết số 02/NQ-CP
81.	Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ Bộ Tư pháp được giao tại Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 02/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hoàn thiện pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng bằng phương thức trọng tài thương mại, hòa giải thương mại	Thứ trưởng phụ trách	Theo Quyết định số 2982/QĐ-BTP ngày 27/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Tổng cục Thi hành án dân sự, Vụ Pháp luật quốc tế, Cục Hỗ trợ tư pháp, Cục Kiểm tra VBQPPL, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Cục Trợ giúp pháp lý và các đơn	Mục III.3.d Nghị quyết số 02/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
					vị thuộc Bộ có liên quan	
82.	Rà soát và hoàn thiện tài liệu, tổ chức tập huấn, hướng dẫn để bảo đảm các Bộ, cơ quan, địa phương có cách hiểu đúng, đầy đủ, thống nhất về mục tiêu các bộ chỉ số, nhóm chỉ số, chỉ số thành phần, mẫu biểu báo cáo. Ban hành tài liệu hướng dẫn hoặc kế hoạch hành động bổ sung (nếu có) đối với chỉ số Giải quyết tranh chấp hợp đồng (A9), chỉ số Giải quyết phá sản doanh nghiệp (A10) và chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (B1)	Thứ trưởng phụ trách	Ngày 15/02/2020	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế (chỉ số A9, A10), Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật (chỉ số B1)	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục III.2.a Nghị quyết số 02/NQ-CP
83.	Hỗ trợ, kiểm tra, theo dõi, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện việc cải thiện, nâng xếp hạng chỉ số Giải quyết tranh chấp hợp đồng (A9), chỉ số Giải quyết phá sản doanh nghiệp (A10) và chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (B1) tại các Bộ, ngành, địa phương và cung cấp, cập nhật đầy đủ thông tin cần thiết cho các cơ quan có liên quan bảo đảm việc đánh giá, xếp hạng khách quan, chính xác các chỉ số này	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế (chỉ số A9, A10), Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật (chỉ số B1)	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục III.2.b Nghị quyết số 02/NQ-CP
84.	Rà soát, cung cấp thông tin, số liệu thống kê để cập nhật dữ liệu đối với chỉ số thành phần Cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật nằm trong bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo	Thứ trưởng phụ trách	Theo yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục III.2.c Nghị quyết số 02/NQ-CP
85.	Tập trung ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ và các đơn	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Các đơn vị	Cục Công	Mục II.8 Nghị quyết

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	vị thuộc Bộ, nhất là việc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử.			thuộc Bộ	nghe thông tin	số 01/NQ-CP
86.	Xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Tư pháp Phiên bản 2.0	Thứ trưởng phụ trách	Theo yêu cầu của Chính phủ	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.8 Nghị quyết số 01/NQ-CP
87.	Triển khai Hệ thống giao ban trực tuyến cho các chi cục Thi hành án dân sự địa phương	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Cục Công nghệ thông tin	- Tổng cục Thi hành án dân sự - Cục Kế hoạch tài chính	Mục II.8 Nghị quyết số 01/NQ-CP
88.	Nghiên cứu, đề xuất việc thực hiện triển khai thu án phí qua hình thức không dùng tiền mặt	Thứ trưởng phụ trách	Năm 2020	Tổng cục Thi hành án dân sự	Cục Công nghệ thông tin	Mục III.3.d Nghị quyết số 02/NQ-CP
89.	Tiếp tục thực hiện dịch vụ công mức độ 4 trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản (trừ tàu bay, tàu biển)	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	Cục Công nghệ thông tin	Mục II.8 Nghị quyết số 01/NQ-CP; Mục III.6.a Nghị quyết số 02/NQ-CP
90.	Tham mưu, triển khai thực hiện có hiệu quả việc thí điểm dịch vụ công mức độ 4 trong cấp phiếu lý lịch tư pháp	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia	Cục Công nghệ thông tin	Mục II.8 Nghị quyết số 01/NQ-CP; Mục III.6.a Nghị quyết số 02/NQ-CP
91.	Nghiên cứu, đề xuất mở rộng việc thực hiện dịch vụ công mức độ 4 các lĩnh vực khác có nhu cầu cao của người dân, doanh nghiệp	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Văn phòng Bộ	Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.8 Nghị quyết số 01/NQ-CP; Mục III.6.a Nghị quyết số 02/NQ-CP
92.	Đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Mục III.6.a Nghị

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	vụ bưu chính công ích					quyết số 02/NQ-CP
93.	Cập nhật và công bố, công khai các thủ tục hành chính liên quan đến cấp các loại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa trong các năm 2018, 2019	Thứ trưởng phụ trách	Tháng 01	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục III.4.a Nghị quyết số 02/NQ-CP
94.	Công khai bảng so sánh các điều kiện kinh doanh trước và sau khi bãi bỏ, đơn giản hóa	Thứ trưởng phụ trách	Tháng 01	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục III.4.a Nghị quyết số 02/NQ-CP
95.	Công khai các thủ tục hành chính liên quan đến cấp các loại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa trong năm 2020	Thứ trưởng phụ trách	Công khai theo quy định pháp luật	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục III.4.a Nghị quyết số 02/NQ-CP
96.	Rà soát, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động của Bộ Tư pháp giai đoạn 2016 - 2021 triển khai thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22/7/2016 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện NQ của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; NQ số 64/NQ-CP ngày 22/7/2016 Ban hành Chương trình hành động của CP thực hiện NQ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và NQ số 100/NQ-CP ngày 18/11/2016 của CP ban hành Ban hành Chương trình hành động của CP nhiệm kỳ 2016 - 2021 (Quyết định số 469/QĐ-BTP ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)	Bộ trưởng	Cả năm	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.8.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
97.	Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, đồng thời lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.	Bộ trưởng	Cả năm	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.3.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP
98.	Triển khai chính thức phần mềm thông kê ngành Tư pháp theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP đến các cơ quan, đơn vị trong Ngành.	Bộ trưởng	Cả năm	Cục Kế hoạch - Tài chính	Cục Công nghệ thông tin	Mục II.2.5 Nghị quyết số 01/NQ-CP
99.	Tổ chức triển khai Nghị định thay thế Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã sau khi Chính phủ ban hành	Thứ trưởng phụ trách	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Thanh tra Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
100.	Phát động các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, đặc biệt là phong trào thi đua đặc biệt hướng tới kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp và Đại hội thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ V.	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Vụ Thi đua - Khen thưởng	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
101.	Ban hành sớm các tiêu chí thi đua, xếp hạng các Sở Tư pháp, Cục THADS, bảo đảm thống nhất, phù hợp với triển khai công việc chuyên môn của Bộ, Ngành.	Thứ trưởng phụ trách	Quý II	Vụ Thi đua - Khen thưởng	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.1, II.1.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
102.	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu	Thứ trưởng phụ trách	Cả năm	Các đơn vị thuộc Bộ		Mục II.8.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
103.	Báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả và các đề xuất, giải pháp, kiến nghị thực hiện nâng hạng chỉ số Giải quyết tranh chấp hợp đồng (A9), chỉ số Giải quyết phá sản doanh nghiệp (A10); chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (B1) và Báo cáo chung về tình hình thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2020	Thứ trưởng phụ trách	Ngày 20/6 và ngày 20/12/2020	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế (chỉ số A9, A10); Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và TĐTHPL (B1); Văn phòng Bộ (Báo cáo chung về Nghị quyết)	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục III.2.d Nghị quyết số 02/NQ-CP; Mục IV.1.c Nghị quyết số 02/NQ-CP
104.	Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành có liên quan hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc thực hiện giao dịch điện tử về đất đai, trong đó có đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thứ trưởng phụ trách	Theo Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục III.3.c Nghị quyết số 02/NQ-CP
105.	Phối hợp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc thí điểm dùng tài khoản viễn thông để thanh toán cho các dịch vụ có giá trị nhỏ (Mobile-Money); thí điểm các mô hình dịch vụ thanh toán mới trong khi chưa có quy định của pháp luật	Thứ trưởng phụ trách	Theo Kế hoạch của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục III.6.c Nghị quyết số 02/NQ-CP
106.	Phối hợp Bộ Nội vụ nghiên cứu lồng ghép các tiêu chí đánh giá, xếp hạng do Bộ Tư pháp chủ trì thực hiện vào nội dung khảo sát hàng năm của Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính	Thứ trưởng phụ trách	Theo đề nghị của Bộ Nội vụ	Văn phòng Bộ	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Vụ CVĐCVXDPL Cục Quản lý xử lý vi phạm	Mục IV.3 Nghị quyết số 02/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
					hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	

B. NHIỆM VỤ ĐỀ NGHỊ TỎ CHỨC PHÁP CHẾ CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ; SỞ TƯ PHÁP CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG THAM MƯU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
1.	Chú trọng xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, bảo đảm có hiệu lực cùng thời điểm với luật, phần đầu giảm số văn bản “nợ đọng” chung xuống dưới 05 văn bản.	Theo Quyết định phân công của TTgCP	Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ
2.	Chú trọng công tác thẩm định VBQPPL; nhất là tính dự báo của chính sách, bảo đảm tính khả thi để pháp luật thực sự đi vào cuộc sống	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
3.	Kịp thời tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền VBQPPL; phát hiện và xử lý ngay những quy định trái pháp luật.	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
4.	Rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ	Theo Kế hoạch của Tổ công tác đặc biệt	Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ
5.	Tham mưu đề xử lý dứt điểm các văn bản có quy định trái pháp luật do các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương ban hành đã được phát hiện qua công tác kiểm tra văn bản QPPL trong các năm 2017, 2018 và 2019	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
6.	Thực hiện đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng các đề mục của Bộ Pháp điển; tuyên truyền rộng rãi để người dân, cơ quan, tổ chức sử dụng hiệu quả Bộ Pháp điển. Đăng tải Bộ pháp điển điện tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Theo Kế hoạch của Chính phủ	Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ
7.	Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật, tập trung vào	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
	lĩnh vực trọng tâm liên ngành về việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường nước, đất và không khí, quản lý chất thải		- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
8.	Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng xếp hạng chỉ số Giải quyết tranh chấp hợp đồng (A9), chỉ số Giải quyết phá sản doanh nghiệp (A10); duy trì và cải thiện điểm số, vị trí xếp thứ hạng đối với chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (BI)	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
9.	Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung các luật, pháp lệnh mới được ban hành; chú trọng công tác PBGDPL trong nhà trường.	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
10.	Triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật Hòa giải ở cơ sở, Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 8/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021, Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019-2021” gắn với xây dựng Tủ sách pháp luật điện tử Quốc gia và Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên giai đoạn 2018-2022”	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
11.	Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, đề án về PBGDPL	Theo Kế hoạch của Bộ Tư pháp	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
12.	Tổng kết 5 năm thi hành Luật công chứng 2014	Theo Kế hoạch của Bộ Tư pháp	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
13.	Tổng kết 10 năm thi hành Luật Lý lịch tư pháp	Theo Kế hoạch của Bộ Tư pháp	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
14.	Tăng cường truyền thông; nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý, nhất là các vụ việc tham gia tố tụng.	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
15.	Nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý và năng lực cho đội ngũ thực hiện trợ giúp pháp lý để góp phần bảo đảm an sinh xã hội	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
16.	Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của các cơ quan tư pháp địa phương theo quy định, hướng dẫn chung	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
17.	Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực hiện nhiệm vụ và đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
18.	Tổ chức có hiệu quả, thiết thực các phong trào thi đua do Bộ, Ngành phát động, nhất là phong trào thi đua đặc biệt hướng tới kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp và Đại hội thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ V	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương